

Số: 34/2020/QĐST-HNGĐ

Ngọc Hôi, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 135/2020/TLST-HNGĐ ngày 09-10-2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị YT, sinh năm; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Anh Xiêng N, sinh năm; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04-11-2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04-11-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Xiêng N và chị YT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Xiêng N và chị YT thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Anh Xiêng N và chị YT có 01 con chung tên Xiêng K, sinh ngày Khi ly hôn các bên đương sự thỏa thuận:

- Chị YT được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung – cháu Xiêng Văn An Bảo Kỳ đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự lập được.

- Anh Xiêng N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Xiêng Văn An Bảo Kỳ đủ 18 tuổi và tự lập được.

- Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng, nếu anh Xiêng N không trả đủ số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản chung*: Anh Xiêng N và chị YT không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14;

Anh Xiêng N và chị YT, mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Xiêng N phải chịu 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị YT tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí cho anh Xiêng N. Như vậy, tổng số tiền án phí chị YT phải nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị YT đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/ 0002518 ngày 09-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Chị YT đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- UBND x. Đăk Nông, h. Ngọc Hồi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ